

Cần Thơ, ngày 19 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ
Năm báo cáo: Năm 2014

Thực hiện Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước thông tin cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ
- Tên tiếng Anh: SOUTH WEST PETROVIETNAM FERTILIZER AND CHEMICALS JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: PVFCCo SW
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1800722461
- Vốn điều lệ: 170.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 151/18 Trần Hoàng Na, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
- Số điện thoại: (84-710) 3765 079 Số fax : (84-710) 765 078
- Website: www.dpmtnb.com.vn
- Biểu tượng công ty:



2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Ngày 08/07/2004, Giám đốc Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo) đã có quyết định số 288/QĐ-TCHC về việc thành lập Tổ Thị trường miền Tây Nam Bộ.
- Ngày 14/01/2007, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam có quyết định 077/QĐ-HĐQT thành lập Chi nhánh Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí tại Cần Thơ.
- Ngày 19/09/2007, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí đã ra quyết định số 017/QĐ-HĐQT về việc thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí tại Cần Thơ.

- Ngày 27/12/2007, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí đã ra quyết định về việc đổi tên Chi nhánh Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí tại Cần Thơ thành Xí nghiệp trực thuộc Công ty.
- Ngày 07/08/2008, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí đã ra quyết định về việc thành lập Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
- Ngày 24/12/2010, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí đã ra quyết định về việc chuyển đổi Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ thành Công ty Cổ phần.
- Sau khi hoàn thiện các thủ tục pháp lý, ngày 31/12/2010, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Cần Thơ cấp chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 1800722461 cho Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
- Kể từ ngày 01/01/2011 đến nay, Công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần theo Quy định của Luật doanh nghiệp Việt Nam.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh phân bón.
- Sản xuất phân bón và hợp chất Nitơ.
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Bốc xếp hàng hóa.
- Đại lý, môi giới, đấu giá.
- Vận tải hàng hóa thủy nội địa.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- Quảng cáo.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Bán buôn vật tư nông nghiệp, giống, hạt giống cây trồng, con giống thủy hải sản các loại. Dịch vụ kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh phân bón và các sản phẩm hóa chất khác có liên quan. Xuất nhập khẩu phân bón, hóa chất và các sản phẩm hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp, hàng nông lâm thủy hải sản.

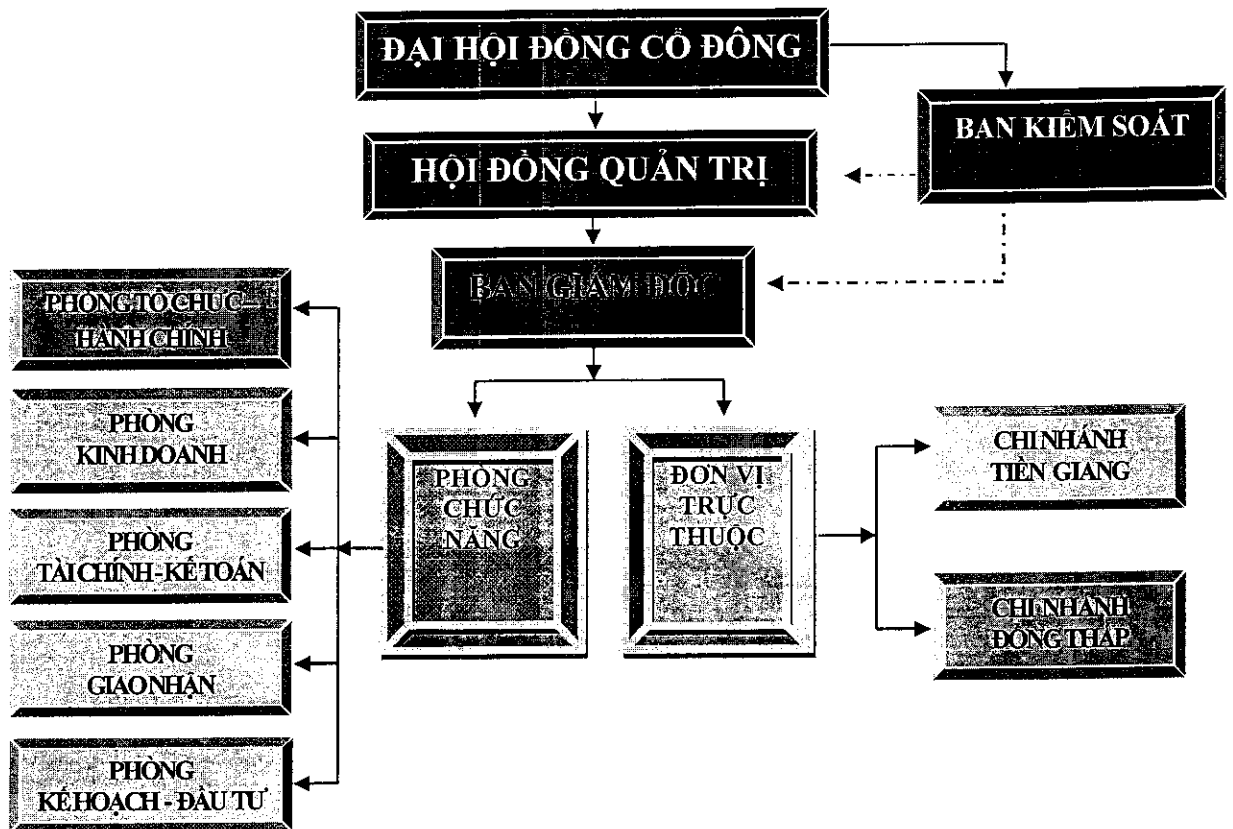
3.2. Địa bàn kinh doanh:

Các hoạt động kinh doanh của Công ty có địa bàn chính tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long và trụ sở của Công ty đặt tại Thành phố Cần Thơ. Ngoài ra Công ty còn có các Chi nhánh tại Tiền Giang và Đồng Tháp.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1. Mô hình quản trị:

PVFCCo SW là công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với mô hình quản trị như sau:



4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

4.2.1. Đại Hội đồng Cổ đông Công ty: Cơ quan có thẩm quyền cao nhất Công ty.

4.2.2. Ban Kiểm soát: Cơ quan giám sát Hội đồng Quản trị và Ban điều hành Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD.

4.2.3. Hội Đồng Quản trị: Cơ quan quản lý Công ty do Đại Hội đồng Cổ đông bầu ra và hoạt động theo Luật doanh nghiệp Việt Nam.

4.2.4. Giám đốc: Người đại diện theo pháp luật, trực tiếp điều hành hoạt động SXKD tại Công ty.

4.2.5. Phó Giám đốc thứ nhất: Giúp việc cho Giám đốc, phụ trách Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng KH-ĐT, Phòng TC- KT

4.2.6. Phó Giám đốc thứ 2: Giúp việc cho Giám đốc, phụ trách Phòng Kinh doanh, Giao nhận và các Chi nhánh.

4.2.7. Các phòng nghiệp vụ: gồm 05 phòng chức năng: Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Giao nhận, Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Kinh doanh, Phòng Kế hoạch Đầu tư và 02 Chi nhánh của Công ty tại Tiền Giang và Đồng Tháp.

5. Định hướng phát triển:

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Định hướng mục tiêu ngắn hạn và trung hạn:
- Tiếp tục phát huy và giữ vững thị phần phân Đạm Phú Mỹ tại ĐBSCL
- Đa dạng hóa sản phẩm:

- + Phát triển thêm các sản phẩm cộng thêm cũng như các sản phẩm phân bón khác phù hợp với nhu cầu, thổ nhưỡng khu vực ĐBSCL.
- + Tìm kiếm thêm các sản phẩm nhập khẩu có chất lượng, giá thành tốt, có uy tín.
- Nghiên cứu thị trường, tìm cơ hội, đối tác trong lĩnh vực nông dược theo hướng xanh, sạch và thân thiện với môi trường
- Tập trung củng cố, hoàn thiện mô hình hoạt động của 2 chi nhánh Tiền Giang và Đồng Tháp để gắn với hệ thống phân phối nhằm tối ưu hóa hệ thống kho bãi của Tổng Công ty và Công ty đã đầu tư, đảm bảo phục vụ kinh doanh phân bón tại ĐBSCL đạt hiệu quả cao nhất.
- Đội ngũ CBCNV hoạt động chuyên nghiệp, đặc biệt lực lượng bán hàng sẽ có kiến thức vững về nông nghiệp, am hiểu khách hàng.

5.2. Chiến lược phát triển:

“Tập trung có trọng điểm, thực hiện đúng cam kết, xây dựng hệ thống phân phối hiệu quả, làm tăng giá trị đồng thời cho đối tác, người nông dân và Công ty, đảm bảo phát triển bền vững”.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Trong định hướng hoạt động, Công ty xác định việc phát triển sản xuất kinh doanh đi đôi với việc bảo vệ môi trường và chia sẻ trách nhiệm cùng xã hội là một trong những tiêu chí luôn được PVFCCo SW đề cao.

- Áp dụng mọi biện pháp để loại trừ hoặc giảm thiểu các rủi ro gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.
- Sản xuất kinh doanh đi đôi với bảo vệ môi trường.
- Đồng hành cùng bà con nông dân: hướng dẫn sử dụng phân bón, kỹ thuật nông nghiệp, cung cấp thông tin nông nghiệp cho nông dân như thông tin thời tiết, sâu bệnh, giá cả nông sản,...
- Hỗ trợ người nghèo: tặng nhà tình nghĩa, cấp học bổng cho học sinh - sinh viên, chương trình Tết vì người nghèo, tổ chức cứu trợ cho bà con vùng lũ...

6. Các rủi ro:

Những rủi ro trong quá trình thực hiện chiến lược:

- Sản phẩm kinh doanh chủ lực của Công ty là Ure nên trong bối cảnh thị trường cung đã vượt cầu nên sẽ có sự cạnh tranh về giá giữa các Công ty dẫn đến lợi nhuận của công ty cũng như của khách hàng bị giảm.
- Phải gia tăng chi phí cho các hoạt động chăm sóc khách hàng, khuyến mãi và chi phí tiếp thị.
- Thiên tai, dịch bệnh thường xuyên xảy ra. Sản lượng nông nghiệp có tăng về số lượng về chất lượng tuy nhiên giá cả luôn bấp bênh và ẩn chứa nhiều rủi ro trong sản xuất nông nghiệp đã tác động đến việc tái đầu tư trong sản xuất nông nghiệp ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Dvt: Đồng

CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.548.197.991.082
2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	2.470.497.743.018

3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ cung cấp	77.700.248.064
4. Doanh thu hoạt động tài chính	5.857.240.200
5. Chi phí tài chính	0
6. Chi phí bán hàng	20.829.191.143
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21.814.384.475
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	40.913.912.646
9. Thu nhập khác	2.727.274
10. Chi phí khác	0
11. Lợi nhuận khác	2.727.274
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	40.916.639.920
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	9.029.660.798
14. Lợi nhuận sau thuế	31.886.979.122

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Stt	Các chỉ tiêu	TH 2013	KH 2014	TH 2014	(%) TH 2014/KH 2014	(%) TH 2014/TH 2013
1	Tổng doanh thu (thuần)	2.897,207	2.545,450	2.554,056	100,34%	88,16%
2	Tổng chi phí	2.856,582	2.504,900	2.513,140	100,33%	87,98%
3	Lợi nhuận trước thuế	40,625	40,550	40,916	100,90%	100,72%
4	Lợi nhuận sau thuế	30,393	31,629	31,886	100,81%	104,91%

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

1.1.1 Giám đốc Công ty:

- + Ông Nguyễn Đức Hiền Giới tính: Nam
- + Ngày sinh: 13/04/1969
- + Số CMND: 024797522 do CA Tp.HCM cấp ngày 01/08/2007.
- + Địa chỉ thường trú: CC 49/1 Hồ Biểu Chánh, P.12, Q. Phú nhuận Tp.HCM.
- + Tỷ lệ cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: **12,58%** (trong đó tỷ lệ cổ phần biểu quyết đại diện vốn của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP là 12,5 %; tỷ lệ cổ phần sở hữu cá nhân có quyền biểu quyết là 0,08 %).

1.1.2 Phó Giám đốc thứ 1:

- + Ông Lê Kiên Định Giới tính: Nam
- + Ngày sinh: **21/11/1973**
- + Số CMND: 025511848 do CA Tp. TP.HCM cấp ngày 22/10/2011

- + Địa chỉ thường trú: B112/43 Bạch Đằng – Phường 02 – Quận Tân Bình – TP.HCM
- + Tỷ lệ cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: không có.

1.1.3 Phó Giám đốc thứ 2:

- + Ông Trần Văn Thắng Giới tính: Nam
- + Ngày sinh: 16/08/1972
- + Số CMND: 025598333 do CA Tp. HCM cấp ngày 10/02/2012

1.1.4 Địa chỉ thường trú: Phòng 1701- C1 Chung cư Imperia An Phú, Phường An Phú, Q2, T HCM. Tỷ lệ cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: **12,5%** (trong đó tỷ lệ cổ phần biểu quyết đại diện vốn của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP là 12,5 %; tỷ lệ cổ phần sở hữu cá nhân có quyền biểu quyết là 0,0 %).

1.1.5 Kế toán trưởng:

- + Ông Nguyễn Thành Công Giới tính: Nam
- + Ngày sinh: 09/06/1978
- + Số CMND: 362419597 do CA Tp. Cần Thơ cấp ngày 19/07/2010
- + Địa chỉ thường trú: 190/2C, Đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
- + Tỷ lệ cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: 0,01% (sở hữu cá nhân).

2.3 Những thay đổi trong HĐQT Công ty:

Ngày 03/04/2014, tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 Công ty đã thay đổi nhân sự sau:

- Ông Hoàng Văn Nhã đã được bầu giữa chức Thành viên HĐQT Công ty kể từ ngày 03/04/2014 thay thế Bà Trương Thị Dung.
- Ông Trần Văn Thắng đã được bầu giữa chức Thành viên HĐQT Công ty kể từ ngày 03/04/2014 thay thế Ông Bùi Quang Phú Điền.

2.4 Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

2.4.1 Số lượng cán bộ, nhân viên:

Diễn giải	Số lượng (người)	Tỷ lệ
Thạc sĩ	5	7,70 %
Đại học, Cao đẳng	52	80 %
Trung cấp	4	6,15 %
Lao động phổ thông	4	6,15 %
Tổng cộng	65	100%

2.4.2 Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Năm 2014, Công ty đã sửa đổi và bổ sung Thỏa ước lao động tập thể nhằm mục đích tạo cho người lao động nắm vững quyền và nghĩa vụ của mình khi làm việc cho Công ty cũng như giúp Công ty có những cơ sở pháp lý để quản lý nhân sự, giữ được nhịp độ sản xuất kinh doanh liên tục, có nề nếp, quan hệ lao động trong Công ty được hài hòa, ổn định, phòng ngừa được xung đột giữa người lao động và người sử dụng lao động. Công ty đã tiến hành sắp xếp lại nhân sự, phân biệt lực lượng lao

động trong công ty thành 02 khối về quy định trả lương: khối trực tiếp và khối gián tiếp.

- Ngoài ra Công ty luôn thực hiện tốt chế độ BHXH, BHYT, BHTN, BH tai nạn cho toàn thể CBCNV.
- Thu nhập: Công ty luôn quan tâm để đảm bảo và không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, kết quả trong năm 2014 tiền lương bình quân của người lao động (không kể người đại diện) 19,71 triệu đồng/người/tháng, đạt 105 % KH, tăng 3% so với thực hiện năm 2013

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:

Trong năm 2014, Công ty không thực hiện công tác đầu tư XDCB mà chỉ thực hiện đầu tư mua sắm tài sản, trang thiết bị. Công tác mua sắm tài sản, trang thiết bị luôn tuân thủ đúng các quy trình và quy định liên quan. Quán triệt chủ trương tiết kiệm chống lãng phí nên Công ty chỉ thực hiện mua sắm khi có nhu cầu thực sự đồng thời lựa chọn nhà cung cấp theo chào giá cạnh tranh nên đơn giá hàng hóa mua sắm thường thấp hơn giá kế hoạch, vì vậy giá trị thực hiện mua sắm năm 2014 ước đạt 19,47 tỷ đồng, tương đương 90,37% kế hoạch. Công ty đã hoàn thiện thủ tục mua trụ sở văn phòng Trần Hoàng Na với Tổng Công ty.

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính:

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Tăng (+), giảm (-)	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	234.347	268.735	34.388	14,67%
Doanh thu thuần	2.897.207	2.548.198	-349.009	-12,05%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	40.606	40.914	308	0,76%
Lợi nhuận khác	18	3	-15	-84,65%
Lợi nhuận trước thuế	40.624	40.917	293	0,72%
Lợi nhuận sau thuế	30.394	31.887	1.493	4,91%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	14,28%	14,99%	0	4,97%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
4.2.1. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Thanh toán ngắn hạn:			
TSNH/Nợ ngắn hạn	9,22	4,03	
+ Thanh toán nhanh:			
TSNH-Hàng tồn kho			
Nợ ngắn hạn	5,83	2,63	
4.2.2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Nợ NH/Tổng tài sản	0,09	0,20	
+ Nợ NH/Vốn chủ sở hữu	0,10	0,25	
4.2.3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

+ Vòng quay hàng tồn kho:			
<u>Giá vốn hàng bán</u>			
Hàng tồn kho bình quân	46,18	32,98	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	12,33	9,48	
4.2.4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,01	0,01	
+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,14	0,15	
+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,13	0,12	
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,01	0,02	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- + Tổng số cổ phần của PVFCCo SW là 17.000.000 (mười bảy triệu) cổ phần
- + Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- + Mệnh giá cổ phiếu: 10.000đ/cổ phiếu

5.2. Cơ cấu cổ đông:

- + Cổ đông là tổ chức:
 - Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP: chiếm 75% vốn điều lệ.
 - Các tổ chức khác (tỷ lệ dưới 5%/tổ chức): chiếm 20% vốn điều lệ.
- + Cổ đông là cá nhân: 5% vốn điều lệ.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- + Tổng vốn đầu tư của PVFCCo SW là 170.000.000.000 (Một trăm bảy mươi tỷ đồng).
- + Không có thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5. Các chứng khoán khác: Không.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty:

Ban điều hành Công ty PVFCCo SW đã điều hành hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty trên cơ sở định hướng, kế hoạch phát triển Công ty được Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban điều hành đã phát huy hết năng lực, tinh thần trách nhiệm, tìm kiếm và đưa ra các giải pháp kịp thời, đúng đắn. Vì vậy, đã đưa hoạt động của Công ty trong năm 2014 hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2014 về các chỉ tiêu chủ yếu như: tổng sản lượng tiêu thụ, tổng doanh thu và lợi nhuận. Đồng thời bảo đảm ổn định đời sống tinh thần, thu nhập cho CBCNV.

1.2. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Tạo được niềm tin đối với khách hàng, giữ vững thương hiệu Đạm Phú Mỹ trên thị trường phân bón tại khu vực ĐBSCL.
- Quảng bá thương hiệu và hình ảnh công ty phát triển cả chiều rộng và chiều sâu đến nông dân.
- Công ty đã phát triển sản phẩm mới DAP, Kali, NPK Phú Mỹ đã được bà con nông dân tại khu vực ĐBSCL tin dùng.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản

Dvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Cuối năm 2013	Cuối năm 2014	Tăng (+), giảm (-)	% Tăng giảm
A.Tài sản ngắn hạn	199.367	219.666	20.298	10,18%
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	114.936	66.791	-48.145	-41,89%
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	10.178	75.735	65.557	644,11%
+ Hàng tồn kho	73.218	76.602	3.384	4,62%
+ Tài sản ngắn hạn khác	1.036	538	-497	-48,02%
B.Tài sản dài hạn	34.980	49.069	14.089	40,28%
+ Tài sản cố định	23.564	38.205	14.640	62,13%
+ Bất động sản đầu tư	10.600	10.439	-161	-1,52%
+ Tài sản dài hạn khác	816	426	-390	-47,83%
Tổng tài sản	234.347	268.735	34.387	14,67%

Tổng tài sản của Công ty năm 2014 là : 268,735 tỷ đồng, tăng 14,67% so với năm 2013, tăng chủ yếu là các khoản phải thu ngắn hạn từ 10,12 tỷ lên 75,7 tỷ do trong năm 2014 để đẩy mạnh công tác tiêu thụ các loại hàng hóa mới mang thương hiệu Phú Mỹ nên Công ty đã thay đổi 1 số chính sách bán hàng và thanh toán cho phù hợp với điều kiện kinh doanh thực tế, ngoài ra Công ty đã mua lại trụ sở Văn phòng từ Công ty mẹ dẫn đến Tài sản cố định tăng thêm 14,6 tỷ.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

Dvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Cuối năm 2013	Cuối năm 2014	Tăng (+), giảm (-)	% Tăng giảm
A.Nợ ngắn hạn	21.631	54.441	32.810	151,68%
+ Phải trả người bán	7.410	33.707	26.297	354,89%
+ Người mua trả tiền trước	574	897	324	56,40%
+ Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước	3.022	2.365	-657	-21,74%
+ Phải trả cho người lao động	3.849	3.485	-363	-9,44%
+ Chi phí phải trả	717	266	-451	-62,88%
+ Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	3.637	11.087	7.451	204,88%
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.422	2.632	210	8,67%
B.Nợ dài hạn	0	0	0	
Tổng nợ phải trả	21.631	54.441	32.810	151,68%

Tổng nợ phải trả năm 2014 là 54,44 tỷ, tăng 151,68% so với năm 2013 chủ yếu tăng các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả phải nộp khác. Tại thời điểm cuối năm 2014, số dư các khoản công nợ phải trả của Công ty chỉ chiếm 20% so

với tổng tài sản Công ty hiện có, Công ty cũng không phát sinh các khoản nợ phải trả bị ảnh hưởng bởi chênh lệch tỷ giá hay chênh lệch lãi vay. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán như khả năng thanh toán ngắn hạn 4,03 và khả năng thanh toán nhanh 2,63 cho thấy Công ty có khả năng thanh toán các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty đã ban hành bổ sung đầy đủ các quy chế, quy trình và quy định cơ bản phù hợp và nâng cao chất lượng bộ máy tổ chức phục vụ kinh doanh.
- Nâng cấp và đổi mới trang web của Công ty ngày càng hoàn thiện về nội dung và hình thức.
- Ban hành quy định trả lương khoán đối với khối lao động trực tiếp.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2015:

- Kinh doanh có hiệu quả 305.000 tấn phân bón các loại.
- Tiếp tục đẩy mạnh, rà soát nhân sự chuyển từ khối gián tiếp sang trực tiếp và cải cách chính sách tiền lương phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Duy trì và phát triển hệ thống tiêu thụ nòng cốt.
- Xây dựng đội ngũ kinh doanh chuyên nghiệp, hiệu quả.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển, sáng kiến cải tiến hợp lý phương thức quản lý kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

Năm 2014, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ là năm thứ tư Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Năm qua lại tiếp tục là một năm khó khăn và thách thức đối với nền kinh tế nước ta; mặc dù sản lượng nông nghiệp ngày càng tăng về số lượng và chất lượng tuy nhiên giá cả luôn bấp bênh và ẩn chứa nhiều rủi ro trong sản xuất nông nghiệp, trong nước kinh tế tăng trưởng chậm, sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Thiên tai, dịch bệnh gây thiệt hại nặng nề. Sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, với sản phẩm chủ lực là ure Phú Mỹ đã chịu sự cạnh tranh gay mạnh trong bối cảnh nguồn cung trong nước đã dư thừa, gây khó khăn rất lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp kinh doanh phân bón sản xuất trong nước, trong đó có Công ty Tây Nam Bộ.

Mặc dù vậy với những định hướng rõ ràng cùng với sự hỗ trợ của Tổng Công ty, sự ủng hộ, hợp tác chặt chẽ của khách hàng, đối tác, và sự ủng hộ tích cực của các cổ đông, các nhà đầu tư, cùng với sự nỗ lực, quyết tâm cao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cũng như cán bộ công nhân viên toàn Công ty mà Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ đã nỗ lực hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014 và đã đạt được những kết quả cụ thể như phần báo cáo của Giám đốc Công ty. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được năm 2014, HĐQT đánh giá Công ty vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục, cụ thể như sau:

- Công tác đầu tư đa dạng hóa sản phẩm triển khai chậm do gặp nhiều khó khăn cả về khách quan cũng như chủ quan.
- Hiệu quả và tỷ trọng kinh doanh các mặt hàng tự doanh (ngoài ure Phú Mỹ) đang còn khá khiêm tốn.
- Cần linh hoạt điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các Chi nhánh phù hợp với diễn biến tình hình thị trường thực tế để Chi nhánh hoạt động đảm bảo hiệu quả hơn.

- Công ty cần tiếp tục chú trọng hơn trong công tác qui hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý.

V. HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2014

1. Cơ cấu nhân sự của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị (HĐQT) công ty đương nhiệm gồm 5 thành viên, cơ cấu gồm Chủ tịch HĐQT và 4 thành viên. Trong đó có 01 Ủy viên HĐQT là đại diện cổ đông khách hàng. Hoạt động của HĐQT được phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Công ty triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.

2. Hoạt động của hội đồng quản trị năm 2014:

- HĐQT công ty đã họp định kỳ và bất thường theo đúng quy định để thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT.
- Tổ chức duy trì các cuộc họp HĐQT theo quy định, sau mỗi cuộc họp đều có biên bản và nghị quyết triển khai thực hiện.
- Rà soát, sửa đổi tất cả quy chế, quy định để đáp ứng yêu cầu hoạt động của Công ty trong tình hình mới.
- Chỉ đạo, triển khai tốt việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2014.
- Thực hiện các hoạt động giám sát, chỉ đạo khác đối với Ban điều hành trong hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Kịp thời lấy ý kiến các thành viên trong HĐQT để triển khai các thủ tục liên quan đến công tác quản lý, kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- HĐQT Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật về công bố thông tin đối với công ty đại chúng.

Trên cơ sở quá trình hoạt động và các kết quả đã đạt được trong năm 2014, HĐQT đánh giá đã thực hiện việc quản lý Công ty theo đúng các quy định pháp luật hiện hành, điều lệ Công ty, quy chế và quy định hoạt động của Hội đồng quản trị và các nghị quyết của ĐHĐCĐ.

3. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị và các thành viên HĐQT trong năm 2014.

- Công ty áp dụng chế độ lương cho thành viên HĐQT và Ban điều hành theo quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên. Chế độ thưởng và phúc lợi chung khác theo chính sách nhân viên của Công ty.
- Đối với các thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, Công ty thực hiện chế độ thù lao công việc.
- Tiền thưởng và phúc lợi: Các thành viên HĐQT, thành viên ban kiểm soát, ban điều hành hưởng các khoản tiền thưởng và phúc lợi từ quỹ khen thưởng – phúc lợi chung của toàn Công ty dành cho người lao động.

VI. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 cuộc họp, 9 lần lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị nhằm đề ra nhiều giải pháp, định hướng, tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức. Trong các cuộc họp, tất cả các thành viên tham dự đầy đủ và có mời thành viên ban kiểm soát tham dự. Các quyết định thông qua tại phiên họp đều thống nhất ý kiến 100% của các thành viên HĐQT tham dự. Các phiên họp đều được chuẩn bị chu đáo và tiến hành hết sức nghiêm túc, đảm bảo thời lượng và chất lượng, các nội dung đều mang tính thời sự và thiết thực kịp thời định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty Tây Nam Bộ là Công ty đại chúng đã thực hiện công bố thông tin theo đúng tinh thần thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (Quý cổ đông có thể xem báo cáo này tại Website công ty: <http://www.dpmtnb.com.vn/>). Qua đó nâng cao tính minh bạch trong hoạt động Công ty, đồng thời giúp cho cổ đông nắm rõ được tình hình hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị quản lý Công ty đã thực hiện đúng các quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị đã được quy định trong luật doanh nghiệp và Đại hội Đồng cổ đông thông qua.

Những kết quả đạt được:

- HĐQT đã chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các nội dung theo Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2014 của ĐHĐCĐ cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	Kết quả	Ghi chú
1	Kế hoạch kinh doanh năm 2014	Hoàn thành 100,34% kế hoạch về doanh thu và 100,84% kế hoạch lợi nhuận sau thuế.	
2	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2014	Được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT, BKS công ty đã lựa chọn công ty TNHH Deloitte Việt Nam làm đơn vị kiểm toán.	
3	Niêm yết toàn bộ cổ phiếu trên sàn	Do thời điểm chưa thuận lợi nên HĐQT công ty đã quyết định bước đầu chỉ thực hiện lưu ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.	Tiếp tục xin ý kiến cổ đông thông qua kế hoạch niêm yết cổ phiếu trong năm 2015

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo bằng văn bản, quyết định, nghị quyết với những nội dung quan trọng cụ thể sau:
 - Về tổ chức: Điều chỉnh quy chế, quy trình để tăng cường trách nhiệm, tính chủ động của các phòng chức năng tối ưu hóa năng lực tham mưu, nâng cao năng lực cạnh tranh đơn vị.
 - Đầu tư, triển khai dự án: Hoàn thiện thủ tục chuyển nhượng mua trụ sở văn phòng Trần Hoàng Na với Tổng Công ty.
 - Quan hệ cổ đông và chia cổ tức: Quyết toán chia cổ tức đợt 2 năm 2013 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2014. Bổ nhiệm, miễn nhiệm và thay thế với một số thành viên trong HĐQT và Ban Giám đốc.

VII. GIÁM SÁT, CHỈ ĐẠO CÁC HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH:

- a. HĐQT đã thực hiện hiệu quả công tác chỉ đạo, giám sát thông qua các hoạt động.
 - HĐQT đã chỉ đạo các hoạt động của Công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, quy chế và quy định công ty mang lại hiệu quả, an toàn trong kinh doanh.
 - Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT.
 - Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành kinh doanh, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi báo cáo HĐQT.
 - Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động kinh doanh.
 - Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp về xây dựng và giao kế hoạch cho các phòng/chi nhánh, báo cáo và kiểm điểm các công tác trọng điểm, công tác tổ chức nhân sự - Chủ động thực hiện đẩy mạnh công tác thị trường, chăm sóc khách hàng, xây dựng hình ảnh Công ty với khách hàng và bà con nông dân..
- b. Kết quả.
 - Ban Giám đốc đã tổ chức triển khai tốt các nghị quyết, quyết định của HĐQT để mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty năm 2104.
 - Ban Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật, quy chế, quy định trong hoạt động điều hành kinh doanh.
 - Chủ động thực hiện đẩy mạnh công tác thị trường, hệ thống phân phối, chăm sóc khách hàng, xây dựng hình ảnh công ty với khách hàng và bà con nông dân trong khu vực.

VIII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

Hội đồng quản trị đánh giá Công ty sẽ tiếp tục phải đối diện với những thách thức trong hoạt động kinh doanh, khi tình hình thị trường phân bón ngày càng cạnh tranh quyết liệt, đặc biệt đối với phân ure - sản phẩm chủ lực của PVFCCo, khi nguồn cung dồi dào và mức dư thừa. HĐQT Công ty dự kiến kế hoạch hoạt động trọng tâm trong năm 2015 để đạt tổng mức doanh thu: 2.476,67 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế: 21,84 tỷ đồng như sau:

- Tập trung công tác quản trị các nguồn lực công ty, quản trị các rủi ro trong hoạt động kinh doanh, hoàn thiện các quy chế, quy định phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình mới. Chú trọng trong việc hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức, bộ máy Công ty và nhân sự có chất lượng cao, có trình độ chuyên môn phù hợp để đảm bảo tối ưu hóa hoạt động Công ty. Đẩy mạnh công tác chỉ đạo đầu tư đa dạng hóa sản phẩm.
- Giám sát các hoạt động của Ban giám đốc và các cán bộ quản lý công ty nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty đạt được mục tiêu, hoàn thành nhiệm vụ và phát triển bền vững.
- Phát huy tối đa mọi nguồn lực để đầu tư, phát triển kinh doanh mang lại lợi nhuận và xây dựng thương hiệu cho Công ty; nâng cao thu nhập cho người lao động, tham gia tốt các hoạt động chia sẻ cùng cộng đồng đặc biệt đối với bà con nông dân.
- Tiếp tục cải cách hành chính, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí.
- Lãnh đạo đẩy mạnh và thực hiện tốt văn hóa doanh nghiệp.
- Triển khai có hiệu quả công tác thực hiện nhiệm vụ chiến lược của Công ty.
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ đảm bảo ít nhất mỗi quý họp 01 lần. Kịp thời tổ chức các phiên họp bất thường hoặc lấy ý kiến để giải quyết các công việc, vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT.